TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-DS	*Quỳnh Phụ, ngày 13 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H.

Trụ sở chính: Số X, N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Tổng Giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Tùng D – Chuyên viên chính phòng XLN KHCN.

- Bị đơn: + Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1965

+ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1982

Đều cư trú: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Đức D và Bà Phạm Thị B có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến hết ngày **05/5/2022** Ông Nguyễn Đức D và

Bà Phạm Thị B còn nợ MSB là: **437.707.619 đồng** *(Bốn trăm ba mươi bẩy triệu, bẩy trăm linh bẩy nghìn, sáu trăm mười chín đồng),* trong đó: nợ gốc là: 90.689.112 đồng; nợ lãi trong hạn là: 250.752.506 đồng, nợ lãi quá hạn là: 96.266.001 đồng, chậm nhất vào ngày 30/9/2022.

2.2. Kể từ ngày 06/5/2022 Ông Nguyễn Đức D và Bà Phạm Thị B phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 179/2015/HĐCV ngày 28/10/2015.

2.3. Trường hợp Ông Nguyễn Đức D và Bà Phạm Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP H có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 431, tờ bản đồ số: 12, diện tích: 159,3m2, địa chỉ thửa đất: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BP 723835, số vào sổ cấp GCN: CH01832 do UBND huyện Quỳnh Phụ cấp ngày 27/12/2013, đứng tên Ông Nguyễn Đức D và Bà Phạm Thị B. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 179/2015/HĐTC-MSBQP, số chứng thực: 25/2015, quyển số: 01/TP CC-SCT/HĐGD ký ngày 28/10/2015 tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Ông Nguyễn Đức D và Bà Phạm Thị B đối với MSB. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì Ông Nguyễn Đức D và Bà Phạm Thị B có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ cho MSB, nếu thừa MSB trả lại cho chủ tài sản.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Đức D và Bà Phạm Thị B tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 12.754.000 đồng *(Mười hai triệu, bẩy trăm năm mươi bốn nghìn đồng)*. Trả lại Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.091.000 đồng (*Mười một triệu không trăm chín mươi mốt nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004573 ngày 11/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP H nhận chịu 2.000.000 đồng (Ngân hàng đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Doanh